

Số: /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2933/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Nghệ An thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1518/TTr-SCT.VP ngày 28/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 13 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (*Chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công Thương theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Đối với thủ tục hành chính

a) Nội dung công bố của các thủ tục hành chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này thay thế nội dung công bố:

- Thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2 Mục XIX Phần A.2 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

- Thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2 Mục III; số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Mục XIV; số thứ tự 1 Mục XVI Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương;

b) Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2 Mục XIV Phần A Phụ lục I kèm theo Quyết định số 3469/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 2 Mục XVI Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

2. Đối với quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính

a) Các quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Phụ lục III Quyết định này thay thế:

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính số thứ tự 1, 5, 6, 7, 9 Mục B Phần I Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1220/QĐ-UBND

ngày 29/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An công bố danh mục thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực điện và lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2, 3 Mục XV Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 27/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương;

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2 mục IX; số thứ tự 1, 2, 3 Mục XI Phần A Phụ lục II kèm theo Quyết định số 3469/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Công Thương;

b) Bãi bỏ quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2, 3 Mục XIV Phần A Phụ lục II kèm theo Quyết định số 3469/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (đ/c Vinh);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (U).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Thành Vinh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG CÁC LĨNH VỰC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
I	Lĩnh vực An toàn thực phẩm					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000591)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn 	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số 	Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
					<p>điều của Luật an toàn thực phẩm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 66.16/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000535)	<p>- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; Do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; Do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn</p>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<p>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;</p> <p>- Nghị quyết 66.16/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;</p>	Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
					<p>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
II	Lĩnh vực Điện					
1	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013401)	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; hoặc	Theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;	Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
			<p>nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn</p>	64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p>	
2	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013411)	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch</p>	Theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<p>- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ</p>	Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
			vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn		tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	
3	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013412)	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ (Trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn 	Theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. 	Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)
4	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16, đường Trường Thi, 	Theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ 	Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013416)	thẩm định nhưng không quá 10 ngày)	phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn	trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	tỉnh ủy quyền)
5	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) (1.013417)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
			<p>trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn</p>		<p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p>	
6	<p>Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013418)</p>	<p>10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch</p>	<p>Theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên</p>	<p>Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
			vụ công Quốc gia: dichvucong.go v.vn		quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	
7	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013419)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.go v.vn 	Theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. 	Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)
8	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, 	Theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều 	Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
	giấy phép bị mất, bị hỏng (1.013420)		tỉnh Nghệ An; hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn	tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	
III	Lĩnh vực Thương mại điện tử					
1	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng (2.000243)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn - Hoặc Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương tại địa chỉ dichvucong.moit.gov.vn hoặc online.gov.vn	Không quy định	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công	Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
					nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử; - Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
2	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng (1.003390)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn - Hoặc Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương tại địa chỉ dichvucong.moit.gov.vn hoặc online.gov.vn 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động; - Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ 	Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
					<p>sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động.</p>	
3	<p>Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (1.000880)</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn - Hoặc Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương tại địa chỉ dichvucong.moit.gov.vn hoặc online.gov.vn</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định</p>	<p>Sở Công Thương (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết
					<p>liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động.</p>	

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000591)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Số hoá hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và lập, gửi Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; chuyển hồ sơ cho phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường của Sở Công Thương. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ thì công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh lập, gửi Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ cho tổ chức.	01 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Nghiên cứu hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì chuyển bước xử lý theo mục (I) quy trình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì chuyển đến mục (II) của quy trình.	04 giờ làm việc	
I	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ			
Bước 4	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Tiếp tục nghiên cứu hồ sơ; - Tham mưu Dự thảo thông báo nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyển lãnh đạo phòng.	24 giờ làm việc	

Bước 5	Lãnh đạo phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	Xem xét kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở	03 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Ký kết quả giải quyết, chuyển Văn thư Sở	03 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Văn thư Sở	- Vào sổ, phát hành văn bản; - Chuyển thông báo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 8	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Theo quy định thời gian giải quyết trong trường hợp này là 05 ngày làm việc (tương đương 40 giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ.	
II	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		
Bước 4	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu kiểm tra điều kiện thực tế; - Dự thảo kết quả giải quyết.	171 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt	08 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản; Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	04 giờ làm việc

Bước 8	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. 	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		200 giờ làm việc (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kết quả thẩm định đánh giá “Đạt”).		

2. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000535)

- Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; Điều chỉnh Giấy chứng nhận trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh:

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Số hoá hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và lập, gửi Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; chuyển hồ sơ cho phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường của Sở Công Thương. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ thì công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh lập, gửi Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ cho tổ chức. 	01 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc	

Bước 3	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì chuyển bước xử lý theo mục (I) quy trình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì chuyển đến mục (II) của quy trình. 	04 giờ làm việc
I	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ		
Bước 4	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục nghiên cứu hồ sơ; - Tham mưu Dự thảo thông báo nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyển lãnh đạo phòng. 	24 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	Xem xét kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở	03 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Ký kết quả giải quyết, chuyển Văn thư Sở	03 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Văn thư Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Vào sổ, phát hành văn bản; - Chuyển thông báo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả. 	01 giờ làm việc
Bước 8	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. 	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Theo quy định thời gian giải quyết trong trường hợp này là 05 ngày làm việc (tương đương 40 giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ.	
II	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		
Bước 4	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu kiểm tra điều kiện thực tế; - Dự thảo kết quả giải quyết. 	171 giờ làm việc

Bước 5	Lãnh đạo phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt	08 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản; Chuyên trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	04 giờ làm việc	
Bước 8	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		200 giờ làm việc (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kết quả thẩm định đánh giá “Đạt”).		

- Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng; cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; Điều chỉnh Giấy chứng nhận trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh:

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, gửi cá nhân, tổ chức; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ thì công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ, gửi cá nhân, tổ chức;	0,5 giờ làm việc	

		- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì số hoá hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và gửi Phiếu Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng KTAT-MT của Sở Công Thương.		Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	1,5 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, kiểm tra xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết.	17 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	02 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản; Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	01 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ làm việc (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

II. Lĩnh vực điện

1. Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013401)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Số hoá hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, bước xử lý theo mục (I) quy trình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Năng lượng của Sở Công Thương đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Sở Công Thương (nếu có), chuyển đến mục (II) của quy trình.	01 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	03 giờ làm việc	
I	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ			
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nghiên cứu hồ sơ; - Tham mưu Dự thảo thông báo nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyển lãnh đạo phòng.	16 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký kết quả giải quyết, chuyển Văn thư Sở	01 giờ làm việc	
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	- Vào sổ, phát hành văn bản; - Chuyển thông báo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả	01 giờ làm việc	

Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Theo quy định thời gian giải quyết trong trường hợp này là 03 ngày làm việc (tương đương 24 giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ.	
II	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)		
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu kiểm tra điều kiện thực tế (trường hợp cần thiết); - Tham mưu lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (trường hợp cần thiết); - Dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 76 giờ)
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt	06 giờ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 02 giờ)
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	04 giờ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 02 giờ)
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản; Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	02 giờ
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính	- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân;	Không tính thời gian

công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.		
Tổng thời gian giải quyết TTHC	112 giờ (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kết quả thẩm định đánh giá “Đạt”); 192 giờ (Trường hợp hồ sơ phức tạp).		

2. Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013411)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Số hoá hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, bước xử lý theo mục (I) quy trình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Năng lượng của Sở Công Thương đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Sở Công Thương (nếu có), chuyển đến mục (II) của quy trình.	01 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	03 giờ làm việc	
I	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ			
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nghiên cứu hồ sơ; - Tham mưu Dự thảo thông báo nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyển lãnh đạo phòng.	16 giờ làm việc	

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký kết quả giải quyết, chuyển Văn thư Sở	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	- Vào sổ, phát hành văn bản; - Chuyển thông báo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Theo quy định thời gian giải quyết trong trường hợp này là 03 ngày làm việc (tương đương 24 giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ.	
II	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)		
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu kiểm tra điều kiện thực tế (trường hợp cần thiết); - Tham mưu lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (trường hợp cần thiết); - Dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 76 giờ)
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt	06 giờ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 02 giờ)

Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	04 giờ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 02 giờ)	
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản; Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	02 giờ	
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		112 giờ (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kết quả thẩm định đánh giá “Đạt”); 192 giờ (Trường hợp hồ sơ phức tạp).		

3. Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013412)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Số hoá hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, bước xử lý theo mục (I) quy trình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp	01 giờ làm việc	Một phần

		nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Năng lượng của Sở Công Thương đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Sở Công Thương (nếu có), chuyển đến mục (II) của quy trình.	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	03 giờ làm việc
I	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ		
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nghiên cứu hồ sơ; - Tham mưu Dự thảo thông báo nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyển lãnh đạo phòng.	16 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký kết quả giải quyết, chuyển Văn thư Sở	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	- Vào sổ, phát hành văn bản; - Chuyển thông báo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Theo quy định thời gian giải quyết trong trường hợp này là 03 ngày làm việc (tương đương 24 giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ.	
II	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)		
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu kiểm tra điều kiện thực tế (trường hợp cần thiết);	96 giờ

		<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (trường hợp cần thiết); - Dự thảo kết quả giải quyết. 	(Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 76 giờ)	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt	06 giờ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 02 giờ)	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	04 giờ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 02 giờ)	
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản; Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	02 giờ	
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. 	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		112 giờ (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kết quả thẩm định đánh giá “Đạt”); 192 giờ (Trường hợp hồ sơ phức tạp).		

4. Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013416)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Số hoá hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, bước xử lý theo mục (I) quy trình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Năng lượng của Sở Công Thương đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Sở Công Thương (nếu có), chuyển đến mục (II) của quy trình.	01 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	03 giờ làm việc	
I	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ			
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nghiên cứu hồ sơ; - Tham mưu Dự thảo thông báo nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyển lãnh đạo phòng.	16 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký kết quả giải quyết, chuyển Văn thư Sở	01 giờ làm việc	

Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	- Vào sổ, phát hành văn bản; - Chuyển thông báo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Theo quy định thời gian giải quyết trong trường hợp này là 03 ngày làm việc (tương đương 24 giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ.	
II	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)		
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu kiểm tra điều kiện thực tế (trường hợp cần thiết); - Tham mưu lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (trường hợp cần thiết); - Dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 76 giờ)
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt	06 giờ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 02 giờ)
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	04 giờ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp thì cộng thêm 02 giờ)
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản;	02 giờ

		Chuyên trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).		
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		112 giờ (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kết quả thẩm định đánh giá “Đạt”); 192 giờ (Trường hợp hồ sơ phức tạp).		

5. Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) (1.013417)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Số hoá hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, bước xử lý theo mục (I) quy trình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Năng lượng của Sở Công Thương đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Sở Công Thương (nếu có), chuyển đến mục (II) của quy trình.	01 giờ làm việc	Một phần

Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	03 giờ làm việc
I	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ		
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nghiên cứu hồ sơ; - Tham mưu Dự thảo thông báo nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyên lãnh đạo phòng.	16 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký kết quả giải quyết, chuyển Văn thư Sở	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	- Vào sổ, phát hành văn bản; - Chuyển thông báo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Theo quy định thời gian giải quyết trong trường hợp này là 03 ngày làm việc (tương đương 24 giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ.	
II	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)		
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu kiểm tra điều kiện thực tế (trường hợp cần thiết); - Tham mưu lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (trường hợp cần thiết); - Dự thảo kết quả giải quyết.	64 giờ (+76 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt	06 giờ (+02 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	04 giờ (+02 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)	
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản; Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	02 giờ	
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kết quả thẩm định đánh giá “Đạt”); 160 giờ (Trường hợp hồ sơ phức tạp).		

6. Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013418)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Số hoá hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì yêu cầu bổ	01 giờ làm việc	Một phần

	tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, bước xử lý theo mục (I) quy trình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Năng lượng của Sở Công Thương đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Sở Công Thương (nếu có), chuyển đến mục (II) của quy trình.		
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	03 giờ làm việc	
I	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ			
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nghiên cứu hồ sơ; - Tham mưu Dự thảo thông báo nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyển lãnh đạo phòng.	16 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký kết quả giải quyết, chuyển Văn thư Sở	01 giờ làm việc	
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	- Vào sổ, phát hành văn bản; - Chuyển thông báo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả.	01 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Theo quy định thời gian giải quyết trong trường hợp này là 03 ngày làm việc (tương đương 24 giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ.		

II Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)			
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết.	64 giờ (+76 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt	06 giờ (+02 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	04 giờ (+02 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản; Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	02 giờ
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kết quả thẩm định đánh giá “Đạt”); 160 giờ (Trường hợp hồ sơ phức tạp).	

7. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013419)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Số hoá hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, bước xử lý theo mục (I) quy trình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Năng lượng của Sở Công Thương đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Sở Công Thương (nếu có), chuyển đến mục (II) của quy trình.	01 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	03 giờ làm việc	
I	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ			
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nghiên cứu hồ sơ; - Tham mưu Dự thảo thông báo nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyển lãnh đạo phòng.	16 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký kết quả giải quyết, chuyển Văn thư Sở	01 giờ làm việc	
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	- Vào sổ, phát hành văn bản;	01 giờ làm việc	

		- Chuyển thông báo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả.	
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Theo quy định thời gian giải quyết trong trường hợp này là 03 ngày làm việc (tương đương 24 giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ.	
II	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)		
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu kiểm tra điều kiện thực tế (trường hợp cần thiết); - Tham mưu lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (trường hợp cần thiết); - Dự thảo kết quả giải quyết.	64 giờ (+76 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt	06 giờ (+02 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	04 giờ (+02 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản; Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	02 giờ

Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. 	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kết quả thẩm định đánh giá “Đạt”); 160 giờ (Trường hợp hồ sơ phức tạp).		

8. Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng (1.013420)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Số hoá hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, bước xử lý theo mục (I) quy trình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Năng lượng của Sở Công Thương đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Sở Công Thương (nếu có), chuyển đến mục (II) của quy trình. 	01 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	03 giờ làm việc	

I	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ		
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nghiên cứu hồ sơ; - Tham mưu Dự thảo thông báo nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân chuyển lãnh đạo phòng.	16 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Xem xét kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký kết quả giải quyết, chuyển Văn thư Sở	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	- Vào sổ, phát hành văn bản; - Chuyển thông báo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Theo quy định thời gian giải quyết trong trường hợp này là 03 ngày làm việc (tương đương 24 giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ.	
II	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Đối với trường hợp hồ sơ phức tạp: được gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá 10 ngày)		
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	- Nhận hồ sơ và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết.	64 giờ (+76 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt	06 giờ (+02 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)

Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả	04 giờ (+02 giờ đối với trường hợp hồ sơ phức tạp)	
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản; Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	02 giờ	
Bước 7	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã	- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kết quả thẩm định đánh giá “Đạt”); 160 giờ (Trường hợp hồ sơ phức tạp).		

III. Lĩnh vực Thương mại điện tử

1. Thông báo website thương mại điện tử bán hàng thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.000243)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Chuyên viên phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	- Tiếp nhận, kiểm tra, hồ sơ do tổ chức, thương nhân nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn hoặc Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương tại địa chỉ dichvucong.moit.gov.vn hoặc online.gov.vn ; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua hệ thống;	02 giờ làm việc	Toàn trình

		- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ thì gửi thông báo qua hệ thống cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp xem xét, phê duyệt, phân công cán bộ xử lý.		
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	Xem xét hồ sơ phân công cho Chuyên viên thuộc phòng xử lý hồ sơ	02 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Trình lãnh đạo phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp xem xét, giải quyết.	16 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả, thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống	02 giờ làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ).		

2. Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng (1.003390)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Chuyên viên phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	- Tiếp nhận, kiểm tra, hồ sơ do tổ chức, thương nhận nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn hoặc Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương tại địa chỉ dichvucong.moit.gov.vn hoặc online.gov.vn ; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua hệ thống; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ thì gửi thông báo qua hệ thống cho tổ chức, cá nhân;	02 giờ làm việc	Toàn trình

		- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp xem xét, phê duyệt, phân công cán bộ xử lý.		
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	Xem xét hồ sơ phân công cho Chuyên viên thuộc phòng xử lý hồ sơ	02 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Trình lãnh đạo phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp xem xét, giải quyết.	16 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả	02 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả, thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân trực tiếp trên hệ thống	02 giờ làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ).		

3. Thủ tục Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (1.000880)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Chuyên viên phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	- Tiếp nhận, kiểm tra, hồ sơ do tổ chức, thương nhận nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia: dichvucong.gov.vn hoặc Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương tại địa chỉ dichvucong.moit.gov.vn hoặc online.gov.vn; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ thì gửi thông báo trực tiếp trên hệ thống; - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp xem xét, phê duyệt, phân công cán bộ xử lý.	10 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	Xem xét hồ sơ phân công cho chuyên viên thuộc phòng xử lý hồ sơ	10 giờ làm việc	

Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Trình lãnh đạo phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp xem xét, giải quyết.	60 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả	20 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả, thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống	20 giờ làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		120 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ).		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN